TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 04/5/2021
V/v "Tranh chấp về ly hôn,
về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Sang

Ông Huỳnh Ngọc Song

- **Thư ký phiên tòa**: Bà Kiên Thị Minh Hiếu là thư ký Tòa án.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa**: Ông Nguyễn Văn Trường, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 239/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2021 về việc "Tranh chấp về ly hôn, về nuôi con".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2021/QĐXX-ST ngày 02 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22/4/2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Kim Thị L, sinh năm 1983 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Phú M, xã Mỹ Ch, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

Bị đơn: Anh Thạch K, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Hương Ph C, xã Đa L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Kim Thị L trình bày: Chị với anh Thạch K trước khi tiến đến hôn nhân có tìm hiểu nhau khoảng 02 năm thấy hợp nhau, nên cả hai anh chị tự nguyện tiến đến hôn nhân có tổ chức lễ cưới vào năm 2003, đến năm 2009 thì vợ chồng chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đa L. Sau ngày cưới vợ chồng chị sống hạnh phúc tại ấp Hương Ph C, xã Đa L, huyện Châu

Thành, tỉnh Trà Vinh, sống bằng nghề làm thuê. Đến năm 2016 thì vợ chồng chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Thạch K thường xuyên đi uống rượu về đánh đập chị vô cớ, chị đã có nhiều lần khuyên ngăn, nhưng anh Thạch K không thay đổi, nên từ đầu năm 2019 đến nay đã 02 năm vợ chồng chị đã sống ly thân. Nay chị Kim Thị L cho rằng không còn tình cảm với anh Thạch K, nếu tiếp tục sống chung cũng không hạnh phúc, nên chị Kim Thị L yêu cầu được ly hôn anh Thạch K.

Về con chung: Chị L cho biết giữa chị với anh Thạch K có với nhau hai người con gồm: Thạch Lâm Tr, sinh ngày 12/02/2004 và Thạch Lâm D, sinh ngày 11/4/2006. Chị Kim Thị L yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Thạch Lâm Tr, yêu cầu anh Thạch K phải cấp dưỡng nuôi cháu Tr mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi cháu Tr tròn đủ 18 tuổi. Chị L đồng ý giao cháu Thạch Lâm D cho anh Thạch K nuôi dưỡng và Chị L đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Thạch Lâm D mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi cháu Thạch Lâm D tròn đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị L khai vợ chồng có tài sản chung, nhưng vợ chồng chị sẽ tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Kim Thị L khai không có.

Anh Thạch K đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Hòa giải, Tòa án đã triệu tập hợp lệ hai lần đến tham gia phiên tòa nhưng anh Thạch K vẫn không đến theo triệu tập của Tòa án, cũng không gửi văn bản nêu ý kiến của bản thân đối với yêu cầu khởi kiện của chị Kim Thị L. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Thạch K.

Cháu Thạch Lâm Tr có văn bản nêu ý kiến khi cha mẹ là Chị L và anh K ly hôn thì cháu Tr có nguyện vọng được sống chung với chị Kim Thị L. Đối với cháu Thạch Lâm D không có văn bản nêu ý kiến.

* Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử.

- Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa hôm nay đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý đến thời điểm này nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Đối với việc giải quyết vụ án đề nghị như sau:

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Kim Thị L được ly hôn anh Thạch K.

Về con chung: Giao cho chị Kim Thị L được tiếp tục nuôi cháu Thạch Lâm Tr, sinh ngày 12/02/2004, giao cháu Thạch Lâm D, sinh ngày 11/4/2006 cho anh Thạch K tiếp tục nuôi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Thạch K phải cấp dưỡng nuôi cháu Thạch Lâm Tr mỗi tháng 1.000.000đ kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Tr tròn đủ 18 tuổi. Buộc chị Kim Thị L phải cấp dưỡng nuôi cháu Thạch Lâm D mỗi tháng 1.000.000đ kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Dung tròn đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: chị Kim Thị L, anh Thạch K không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét

Về nợ chung Chị L khai không có, không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Kim Thị L, anh Thạch K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Nguyên đơn chị Kim Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Thạch K, trú tại ấp Hương Ph C, xã Đa L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung. Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự đây là "tranh chấp về ly hôn, về nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thụ lý vụ án theo thủ tục thông thường. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Kim Thị L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, anh Thạch K được Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ hai lần nhưng không anh Thạch K vẫn không có mặt tham dự phiên tòa theo Giấy triệu tập của Tòa án. Nên Tòa án xét xử vắng mặt họ theo quy định tại 207, 208, 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị Kim Thị L và anh Thạch K sau khi được sự đồng ý của cha mẹ hai bên, anh chị đã tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đa L vào năm 2009, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống hôn nhân Chị L, anh Thạch K sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là anh Thạch K nhiều lần uống rượu về đánh dập chị, chị đã nhiều lần khuyên can nhưng anh Thạch K không thay đổi dẫn đến gia đình mất hạnh phúc, từ đầu năm 2019 cho đến nay anh chị đã sống ly thân. Qua xác minh chính quyền địa phương cho biết việc vợ chồng Chị L, anh Thạch K có mâu thuẫn, nhưng mâu thuẫn như thế nào thì không nắm rõ, nhưng hai vợ chồng Chị L đã không còn sống chung với nhau đã lâu và họ có hai người con chung, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Hội đồng xét xử xét thấy trong khoảng thời gian hơn hai năm Chị L, anh Thạch K đã bỏ mặt nhau, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, do đó Chị L, anh Thạch K đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Từ những phân tích trên đủ căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Kim Thị L.

Về con chung: Anh Thạch K và chị Kim Thị L có với nhau 02 người con chung gồm Thạch Lâm Tr, sinh ngày 12/02/2004 và Thạch Lâm D, sinh ngày 11/4/2006. Chị Kim Thị L đang nuôi cháu Thạch Lâm Tr và cháu Tr có nguyện vọng được sống chung với Chị L, nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Tr cho Chị L tiếp tục nuôi dưỡng. Hiện tại anh Thạch K đang nuôi dưỡng cháu Thạch Lâm D, Chị L đồng ý giao cho anh Thạch K tiếp tục nuôi cháu Dung,

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Kim Thị L yêu cầu anh Thạch K phải cấp dưỡng nuôi cháu Thạch Lâm Tr mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi cháu Tr tròn đủ 18 tuổi. Chị đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Thạch Lâm D mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi cháu Thạch Lâm D tròn đủ 18 tuổi. Theo quy định người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ vào tình hình thực tế để nuôi dưỡng một người con phát triển bình thường như bao đứa trẻ khác đảm bảo các cháu phát triển bình thường về thể chất. Nên cấp dưỡng 1.000.000đ/tháng mà Chị L yêu cầu anh Thạch K phải cấp dưỡng nuôi cháu Tr và Chị L cấp dưỡng nuôi cháu Dung cho đến khi các cháu tròn đủ 18 tuổi là có căn cứ chấp nhận.

Về tài sản chung: Chị L khai vợ chồng chị có tài sản chung, nhưng tự vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét đến.

Về nợ chung: Chị L khai không có, nên không xem xét.

[3] Đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử và quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Chị Kim Thị L và anh Thạch K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng 56, Điều 58, 81, 82, 83, 84, 107, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Kim Thị L.

Về hôn nhân: Chị Kim Thị L và anh Thạch K được ly hôn.

2/ Về con chung: Giao cháu Thạch Lâm Tr, sinh ngày 12/02/2004 cho chị Kim Thị L tiếp tục nuôi dưỡng (cháu Tr có nguyện vọng được sống chung với Chị L). Giao cháu Thạch Lâm D, sinh ngày 11/4/2006 cho anh Lâm Ke được tiếp tục dưỡng.

3/ Về cấp dưỡng nuôi con:

Buộc anh Thạch K phải cấp dưỡng nuôi cháu Thạch Lâm Tr, sinh ngày 12/02/2004 mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) cho đến khi cháu Tr tròn đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 04/5/2021.

Buộc chị Kim Thị L phải cấp dưỡng nuôi cháu Thạch Lâm D, sinh ngày 11/4/2006 mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) cho đến khi cháu Dung tròn đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 04/5/2021.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung, khi cần thiết và có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con

4/ Về tài sản chung: Chị L khai vợ chồng chị có tài sản chung, nhưng tự vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét đến.

Về nợ chung: Chị L khai không có, nên không xem xét.

5/ Về án phí:

Chị Kim Thị L phải chịu 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (bao gồm án phí hôn nhân, án phí cấp dưỡng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà Lâm đã nộp là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003750 ngày 07/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Như vậy chị Kim Thị L còn phải tiếp tục nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng)

Anh Thạch K phải chịu nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (án phí cấp dưỡng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự vắng mặt tại phiên toà biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã Đa L;
- Lưu;

Nguyễn Phú Hiệp